TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2024/HS-ST
Ngày 20-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Biên và bà Trần Thị Nhi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly – Thư ký viên Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa: Bà Quách Thị Nên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 09/8/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Văn T, sinh năm 1990, tại K, Hải Dương.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn N, xã M, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn M và bà Nguyễn Thị L; gia đình bị cáo có hai anh em, bị cáo là con thứ hai; có vợ là Vũ Thị N và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2017, tiền án: Không;

Tiền sự:

- Ngày 21/12/2021, UBND xã M ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số A đối với Vũ Văn T (nghiện ma túy). Ngày 21/4/2022 T chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

- Ngày 13/3/2023, Công an thị xã K xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, phạt 3.500.000 đồng, T nộp xong ngày 21/5/2024.

Nhân thân: Tại Bản án số 40 ngày 08/8/2011 của TAND huyện Kinh Môn xử phạt Vũ Văn T 05 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội Đánh bạc. Ngày 27/12/2011 T chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/02/2024, đến ngày 19/02/2024 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã K. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2.2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.2.1. Anh Trương Văn L1, sinh năm 1994: địa chỉ Xóm A, Thôn N, xã M, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

2.2.2. Anh Trương Văn C, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn N, xã M, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

2.2.3. Anh Trương Văn Đ, sinh năm 1991; địa chỉ: xóm H, Thôn N, xã M, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

Anh L1, anh C, anh Đ đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 13/02/2024, Vũ Văn T thuê xe ôm của người đàn ông không quen biết đi đến khu vực cầu D thuộc thành phố Hải Phòng để tìm mua ma túy tổng hợp (gọi là ma túy "đá"), mục đích để sử dụng. Tại đây, T gặp một người đàn ông không quen biết hỏi và mua được 01 túi ma tuý có đặc điểm: là túi nilon, trong có chất dạng tinh thể màu trắng, với giá 700.000 đồng. Sau đó T đi về nhà ở thôn N, xã M, thị xã K để lấy bộ dụng cụ và đi đến phòng số 206 nhà nghỉ P, địa chỉ: thôn T, xã M, K, Hải Dương (T thuê ngày 12/02/2024) để sử dụng ma túy. T lấy chai nước Sting có sẵn trong phòng đục hai lỗ ở chỗ nắp chai và lấy 01 ống nhựa một đầu cắm vào nắp chai 01 đầu cắm vào cóong thủy tinh, làm thành bộ dụng cụ sử dụng chất ma tuý. T tiếp tục chia túi ma túy vừa mua ra thành 02 túi nilon; trong đó 01 túi kích thước (4x6,6)cm, Tân cất vào túi quần bên phải đang mặc; 01 túi kích thước (2,1x1,6)cm, T cho một phần vào trong cóong, phần ma tuý còn lại trong túi T để trên giường chỗ Tân nằm, mục đích để sử dụng sau. Sau đó T dùng bật lửa ga hơ nóng coóng sử dụng ma tuý. Khoảng 12 giờ 54 phút thì L1 đến, nhìn thấy bộ coóng trên đệm và hỏi "cho chú xin khói nhé", Tân gật đầu và bảo "ừ". Khoảng 13 giờ 10 phút cùng ngày thì C cùng Đ đến, thấy trong cóong có ma tuý nên C, Đ xin T cho sử dụng, T đồng ý. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác thuộc Công an thị xã K phối hợp cùng Công an xã M kiểm tra phát hiện. Thu giữ tại túi quần bên phải của T 01 túi nilon kích thước (4x6,6)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (được niêm phong trong phong bì); 01 túi nilon kích thước (2,1x1,6)cm chứa chất tinh thể màu trắng trên nền phòng 206 (được niêm phong trong phong bì) và bộ D sử dụng ma túy gồm: 01 cóng thủy tinh, 01 ống nhựa màu trắng, 01 ống nhựa màu vàng, 01 chai nhựa nhãn hiệu Sting nắp chai màu đỏ bên trong chai chứa dung dịch trong suốt (được niêm phong trong hộp bìa catton) và 01 bật lửa ga. T khai 02 túi nilon thu giữ là ma tuý của T giữ lại để bản thân T sử dụng sau. Ngoài ra còn thu giữ của Trương Văn C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi, kèm sim; thu của Trương Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12Pro, kèm sim; thu của Trương Văn L1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A20, kèm sim; thu của Vũ Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A78, kèm sim. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Ngày 13/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã K tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T, kết quả: không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Tại kết quả kiểm tra test nhanh chất ma túy do Trung tâm y tế thị xã K tiến hành, kết quả: Vũ Văn T, Trương Văn L1, Trương Văn C, Trương Văn Đ đều dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine, MDMA.

Tại Kết luận giám định số 160 ngày 15/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh H: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng kích thước (4x6,6)cm được niêm phong trong phong bì, gửi đến giám định khối lượng là: 1,115g là ma túy loại Methamphetamine; Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong

túi nilon màu trắng kích thước (2,1x1,6)cm được niêm phong trong phong bì, gửi đến giám định khối lượng là: 0,135g là ma túy loại Methamphetamine; Quá trình giám định có tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine trong mẫu chất cặn màu đen bám dính bên trong cóng thủy tinh; trong mẫu chất lỏng không màu bám dính bên trong ống nhựa màu trắng; trong mẫu chất lỏng không màu bám dính bên trong chai nhựa nhãn hiệu Sting và trong ống nhựa màu vàng; lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được thể tích và khối lượng.

Về vật chứng: Số ma túy và vật chứng do cơ quan giám định hoàn lại, 01 bật lửa ga và 04 chiếc điện thoại nêu trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã K đã giao Chi cục Thi hành án dân sự thị xã K quản lý.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 31/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương truy tố Vũ Văn T về các tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự (sau đây gọi tắt là: BLHS).

Tại phiên toà:

* Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt là: HĐXX) xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Tân p các tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38;khoản 1 Điều 55; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt Vũ Văn T từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và từ 21 tháng đến 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của cả 2 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 13/02/2024.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự (gọi tắt: BLTTHS): Tịch thu cho tiêu hủy: Số ma túy và vật chứng do cơ quan giám định hoàn lại, 02 vỏ túi nilon màu trắng, 01 coóng thủy tinh, 01 ống nhựa, 01 chai nhựa, 01 bật lửa ga.

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A78, kèm sim cho Vũ Văn T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi, kèm sim cho Trương Văn C, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A20, kèm sim Trương Văn L1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro, kèm sim cho Trương Văn Đ.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326 về án phí, lệ phí Tòa án.

* Bị cáo thành khẩn khai báo, công nhận Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo về các tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý và Tàng trữ trai phép chất ma túy là đúng và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng:* Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS.

[2] *Về chứng cứ xác định bị cáo có tội và áp dụng pháp luật:* Lời khai tại phiên toà phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Kết luận giám định, Kết quả test ma túy và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 13/02/2024, tại phòng số 206 nhà nghỉ P, địa chỉ: Thôn T, xã M, thị xã K, tỉnh Hải Dương; Vũ Văn T có hành vi chuẩn bị địa điểm, công cụ sử dụng chất ma tuý và cung cấp chất ma túy loại Methamphetamine cho Trương Văn L1, Trương Văn C, Trương Văn Đ sử dụng. Ngoài ra Vũ Văn T còn có hành vi cất giấu trong phòng 206 và trên người 1,250g là ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày bị Tổ công tác thuộc Công an thị xã K phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy nhưng các bị cáo vẫn thực hiện. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố để toà án xét xử bị cáo về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý theo điểm b khoản 2 Điều 255 và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS là có căn cứ pháp luật.

[4] *Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, HĐXX xác định là tội phạm rất nghiêm trọng. Về nhân thân: Năm 2011 bị cáo bị xử phạt 05 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội Đánh bạc, đã được đương nhiên xóa án tích. Bị cáo có 02 tiền sự chưa được xóa (bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường do nghiện ma túy). Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Từ những nhận định trên, HĐXX thấy cần áp dụng hình phạt tù với thời gian phù hợp theo quy định tại Điều 38 của BLHS để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật, đồng thời đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[6]. *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] *Về biện pháp tư pháp:* Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

Số ma túy hoàn lại sau giám định và 02 vỏ túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1 là vật cấm tàng trữ, lưu hành; 01 Coóng thủy tinh, 01 ống nhựa, 01 chai nhựa, 01 bật lửa được niêm phong trong hộp bìa catton ký kiệu T2 là dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A78 thu của T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi thu của C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A20 của L1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro thu của Đ, trong điện thoại đều có sim, các bị cáo không dùng vào việc thực hiện tội phạm nên cần trả lại.

[8] *Về án phí:* Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[9]. Trong vụ án này,

9.1. Đối với người đàn ông bán chất ma tuý cho Vũ Văn T, tài liệu điều tra không xác định được là ai, ở đâu nên không có căn cứ xử lý.

9.2. Đối với Vũ Văn T, Trương Văn L1, Trương Văn C, Trương Văn Đ không tham gia bàn bạc việc chung tiền mua ma túy và chuẩn bị công cụ để sử dụng ma túy. L1, C, Đ chỉ sử dụng ma túy nên hành vi của L1, C, Đ không đồng phạm với T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 14/5/2024, Chủ tịch UBND tỉnh H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1140 đối với T, L1, C, Đ.

9.3. Đối với bà Bùi Thị H là quản lý nhà nghỉ, có hành vi để cho Vũ Văn T và những người khác sử dụng chất ma túy tại phòng 206. Tuy nhiên bà H không biết T và những người khác sử dụng chất ma tuý tại phòng 206. Hành vi của bà H không cấu thành tội phạm. Ngày 14/5/2024, Chủ tịch UBND tỉnh H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1140 đối với Bùi Thị H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; khoản 1 Điều 55; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Tân p các tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2/ Về hình phạt: Xử phạt Vũ Văn T 07 (Bảy) năm 06 (S) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và 01 (Một) năm 10 (M1) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 2 tội là 09 (Chín) năm 04 (B) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (13/02/2024).

3/ Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS.

- Trả lại: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi cho Trương Văn C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A20 cho Trương Văn L1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro cho Trương Văn Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A78 cho Vũ Văn T. Trong các điện thoại có sim gắn kèm.

- Tịch thu cho tiêu hủy: 02 gói ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định tổng trọng lượng là 1,250g và 02 vỏ túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1, 01 Coóng thủy tinh, 01 ống nhựa, 01 chai nhựa, 01 bật lửa được niêm phong trong hộp bìa catton ký kiệu T2.

(Vật chứng nêu trên hiện đang được lưu kho của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn. Đặc điểm vật chứng theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an thị xã K và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn ngày 13/6/2024).

4/ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Văn T phải chịu 200.000^{đ} *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật ./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CA thị xã Kinh Môn (2 bản);
- Nhà tạm giữ - CATX Kinh Môn
- Cơ quan THAHS, Tx Kinh Môn;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Văn Phúc